

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Ngày 30 tháng 6 năm 2015

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	2
Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	3
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	4 - 5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	7 - 8
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	9 - 51

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4703000375 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp vào ngày 6 tháng 4 năm 2007 và các Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính đăng ký của Công ty là sản xuất và lắp ráp xe thương mại, xe du lịch và ô tô khách; sửa chữa, bảo trì, bán phụ tùng các loại xe ô tô; xây dựng công trình công nghiệp và giao thông; mua bán xe ô tô và xe có động cơ; mua bán máy san ủi, trải nhựa, rải đường, máy trộn bê tông, máy kéo bánh xích; mua bán máy nông ngư cơ, máy móc, thiết bị công nghiệp; và dịch vụ thiết kế công nghiệp, máy móc, xe cộ.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 19, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Đường 2A, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam và có văn phòng đại diện tại Số 80 Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có 44 chi nhánh tại các tỉnh thành khác của Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Bá Dương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hùng Minh	Phó Chủ tịch
Bà Viên Diệu Hoa	Thành viên
Ông Vũ Bảo Quốc	Thành viên
Ông Cheah Kim Teck	Thành viên
Ông Chiew Sin Cheok	Thành viên
Ông Lê Trọng Sánh	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Phúc Thịnh	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Đặng Công Trực	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Hùng Minh	Tổng Giám đốc	
Ông Thái Duy Hùng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Văn Tài	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Bảo Quốc	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Văn Mọc	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015
Ông Bùi Kim Kha	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015
Ông Mai Phước Nghê	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Bá Dương.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty là công ty mẹ của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh số 17.1 của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đã được phát hành riêng rẽ.

Người sử dụng nên đọc báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 28 tháng 8 năm 2015



**Building a better
working world**

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61005161/17793678/LR

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") được trình bày từ trang 4 đến trang 51 bao gồm bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

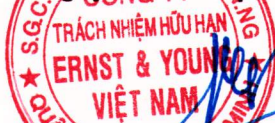
Việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này dựa trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có sự đảm bảo vừa phải về việc liệu báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có còn các sai sót trọng yếu hay không. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính. Do đó, công tác soát xét cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Dựa trên cơ sở công tác soát xét, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đó và báo cáo kết quả công tác soát xét của chúng tôi đề ngày 28 tháng 8 năm 2015 đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần. Kết luận của chúng tôi về công tác soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không liên quan đến vấn đề này. Người sử dụng nên đọc báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Quang Minh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 0426-2013-004-1

Ngô Bửu Quốc Đạt
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2198-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 8 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
vào ngày 30 tháng 6 năm 2015

Ngàn VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.222.770.496	3.818.864.282
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	555.185.527	165.693.736
111	1. Tiền		148.935.527	59.443.736
112	2. Các khoản tương đương tiền		406.250.000	106.250.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		25.033.000	25.033.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	25.033.000	25.033.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		5.742.387.970	2.890.144.826
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	621.634.853	508.102.243
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	1.290.720.919	768.963.681
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	14.329.848	16.414.848
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	3.820.789.925	1.601.835.325
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi			
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý	6, 8	(5.968.673) 881.098	(5.972.681) 801.410
140	IV. Hàng tồn kho	10	844.921.405	683.762.146
141	1. Hàng tồn kho		845.935.749	684.868.308
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.014.344)	(1.106.162)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		55.242.594	54.230.574
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	11.646.627	10.226.355
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	21	26.656.466	43.240.491
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	21	16.939.501	763.728
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		8.147.136.995	8.050.358.440
210	I. Khoản phải thu dài hạn		18.946.529	16.838.318
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	12	17.836.000	15.627.789
216	2. Phải thu dài hạn khác		1.110.529	1.210.529
220	II. Tài sản cố định		2.394.396.613	2.350.451.935
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	519.344.884	486.511.338
222	Nguyên giá		784.916.621	709.350.100
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(265.571.737)	(222.838.762)
227	2. Tài sản vô hình	14	1.875.051.729	1.863.940.597
228	Nguyên giá		1.902.237.441	1.888.159.845
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(27.185.712)	(24.219.248)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		264.997.897	225.716.126
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	264.997.897	225.716.126
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	17	5.365.482.245	5.309.253.860
251	1. Đầu tư vào công ty con	17.1	3.347.746.208	3.323.610.109
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	17.2	2.044.153.125	2.041.513.125
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	17.3	62.500.369	67.500.369
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(88.917.457)	(123.369.743)
260	V. Tài sản dài hạn khác		103.313.711	148.098.201
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	18	96.457.324	93.904.873
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	33.2	6.856.387	54.193.328
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		15.369.907.491	11.869.222.722

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2015

Ngàn VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		3.611.815.364	3.194.079.344
310	I. Nợ ngắn hạn		3.608.950.469	2.918.621.116
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	19	1.862.347.712	957.419.325
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20	480.944.374	99.210.383
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21	6.641.074	4.281.682
314	4. Phải trả người lao động		5.613.798	299.479
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	22	25.861.796	50.610.697
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		589.356	445.762
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	23	401.990.123	177.714.925
320	8. Vay ngắn hạn	24	824.430.509	1.628.104.196
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		531.727	534.667
330	II. Nợ dài hạn		2.864.895	275.458.228
338	1. Vay dài hạn		-	272.593.333
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn		2.864.895	2.864.895
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		11.758.092.127	8.675.143.378
410	I. Vốn chủ sở hữu	25.1	11.758.092.127	8.675.143.378
411	1. Vốn cổ phần		3.845.000.000	3.525.000.000
411a	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		3.845.000.000	3.525.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.948.618.837	1.244.618.837
415	3. Cổ phiếu quỹ		(6.840.000)	(6.840.000)
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		5.971.313.290	3.912.364.541
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		2.759.404.541	326.158.855
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		3.211.908.749	3.586.205.686
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		15.369.907.491	11.869.222.722

Đỗ Thị Liên Chi
Người lập

Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng



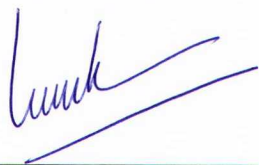
Trần Bá Dương
Chủ tịch


Ngày 28 tháng 8 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	11.261.337.570	5.726.443.592
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	26.1	(17.223.160)	(4.293.273)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	11.244.114.410	5.722.150.319
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27	(10.770.210.119)	(5.482.007.067)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		473.904.291	240.143.252
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26.2	3.035.525.661	1.540.279.306
22	7. Chi phí tài chính	28	4.253.052	(116.107.193)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	28	(13.581.387)	(59.650.255)
25	8. Chi phí bán hàng	29	(133.046.702)	(85.009.809)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	(131.691.465)	(96.752.434)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.248.944.837	1.482.553.122
31	11. Thu nhập khác	31	52.054.697	37.692.408
32	12. Chi phí khác	31	(37.931.978)	(26.486.973)
40	13. Lợi nhuận khác	31	14.122.719	11.205.435
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.263.067.556	1.493.758.557
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	33.1	(3.821.866)	-
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	33.2	(47.336.941)	(3.681.556)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		3.211.908.749	1.490.077.001


Đỗ Thị Liên Chi
Người lập


Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng


Trần Bá Dương
Chủ tịch



Ngày 28 tháng 8 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		3.263.067.556	1.493.758.557
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	13, 14	45.751.870	36.098.780
03	(Hoàn nhập) trích lập các khoản dự phòng		(34.548.112)	34.909.285
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		3.207.019	6.511.105
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(3.027.201.501)	(1.540.017.156)
06	Chi phí lãi vay	28	13.581.387	59.650.255
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		263.858.219	90.910.826
09	Tăng các khoản phải thu		(2.496.057.192)	(324.228.568)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(161.404.938)	6.404.429
11	Tăng các khoản phải trả		2.493.100.305	1.123.349.248
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(15.269.560)	7.639.271
14	Tiền lãi vay đã trả		(20.000.370)	(81.553.591)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.940)	(4.213.795)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		64.223.524	818.307.820
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ)		(104.593.082)	(283.554.601)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		77.942	1.402.129
23	Tiền chi cho các đơn vị khác vay		-	(17.420.299)
24	Tiền thu hồi khoản cho vay		1.450.000	-
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(5.829.998)	(125.103.247)
27	Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay, và cổ tức nhận được		1.640.793.495	55.058.192
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		1.531.898.357	(369.617.826)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		1.024.000.000	660.000.000
33	Tiền thu từ đi vay		1.541.717.034	2.770.633.768
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.615.742.049)	(3.447.330.655)
36	Cổ tức đã trả		(1.156.605.593)	(420.466.351)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(1.206.630.608)	(437.163.238)
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong kỳ		389.491.273	11.526.756
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		165.693.736	55.726.222
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		518	904
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		555.185.527	67.253.882

Đỗ Thị Liên Chi
Người lập

Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng



Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 28 tháng 8 năm 2015